

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2019

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá
2. Ông Nguyễn Anh Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2019, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị S, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Mai H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bà S có mặt tại phiên tòa. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị S trình bày: Bà và ông Mai H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 13/01/1999 (Theo trích lục kết hôn số 485/TLKH-BC ngày

02/4/2019 của UBND xã Hồng Liêm huyện Hàm Thuận Bắc). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không lo làm ăn, thường xuyên say xỉn đánh đập bà, hai vợ chồng khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà đã bỏ nhà đi hơn 05 năm nay, từ đó hai người sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Mai H

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông H có hai người con chung tên Mai Ngọc Chung, sinh ngày 01/4/2000 và Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007. Sau khi ly hôn, người con Mai Ngọc Chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn người con Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007 hiện đang ở với ông H, bà đồng ý giao cho ông H được quyền trực tiếp nuôi, bà không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**/Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Mai H ngày 15/4/2019, ông H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà S nguyện tìm hiểu, yêu thương ở chung với nhau từ năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi cưới nhau về chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Về sau thì phát sinh mâu thuẫn hai người thường xuyên cãi vã nhau có lời lẽ qua lại, cuộc sống hôn nhân luôn nặng nề, căng thẳng. Mâu thuẫn chủ yếu là trong sinh hoạt gia đình và tiền bạc. Ông bị tai biến sức khỏe yếu nên không làm được việc nặng dẫn tới cuộc sống lúc nào cũng khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên gây sự mâu thuẫn. Cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng. Vợ chồng ông đã sống ly thân nhau 05 năm nay không ai quan tâm tới ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cứu vãn nên bà S yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà S có 02 người con chung tên Mai Ngọc Chung - Sinh ngày 01/4/2000; Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007. Sau khi ly hôn, người con đầu đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết còn người con Mai Ngọc Trung - sinh ngày 02/02/2007 đang ở với ông nên ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi. Ông không yêu cầu là S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông.

Về tài sản chung: Ông chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn có đơn yêu cầu không hòa giải và xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị S. Bà Cao Thị S được ly hôn với ông Mai H. Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, Ông H không yêu cầu bà S cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Cao Thị S có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Mai H. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Liêm Bình, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Mai H tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 01 Điều 227 và Khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà S và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 13/01/1999 (Theo trích lục kết hôn số 485/TLKH-BC ngày 02/4/2019 của UBND xã Hồng Liêm huyện Hàm Thuận Bắc), nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do ông H thường xuyên đánh đập, chửi bới bà S, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Khoảng hơn năm nay, bà S và ông H không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, ông H và bà S không có thiện chí để níu kéo cuộc sống hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không

còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa bà S kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà S xin ly hôn với ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Mai Ngọc Chung, sinh ngày 01/4/2000 và Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007. Người con Mai Ngọc Chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người con Mai Ngọc Trung hiện chung đang ở với ông H. Tại lời khai của con chung thể hiện cháu Trung có nguyện vọng được ở với ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án bà S đồng ý giao cháu Trung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cũng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trung. Xét cháu Trung đang ở với ông H, để tránh xáo trộn cuộc sống nên việc giao Trung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét. Bà S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Cao Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Mai H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 01 Điều 227, Khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị S
 - Về hôn nhân: Bà Cao Thị S được ly hôn với ông Mai H.
 - Về con chung: Giao cháu Mai Ngọc Trung, sinh ngày 02/02/2007 cho ông Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho

ông H. Bà S có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Cao Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026557 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Bà S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Mai H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hôn